

Số: 189/2017/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 14 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 299/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D L, sinh năm 1994.

Chỗ ở hiện tại: khối A, phường L, TP V, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT: thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Võ Hoàng T, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị D L và anh Võ Hoàng T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Võ Hoàng L, sinh ngày 03/10/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu) kể từ tháng 11/2017 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị L, anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007347 ngày 06

tháng 11 năm 2017 tại chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu. Hoàn trả cho chị L 150.000 đồng. Anh T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSQL;
- THAQL;
- TANDT;
- Các đương sự;
- UBND phường L, TP V;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Trần Văn Tiến